



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Số 09

Ngày 15 tháng 01 năm 2011

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- | | | |
|--------------|--|----|
| 24-12-2010 - | Quyết định số 90/2010/QĐ-UBND về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 03 |
| 24-12-2010 - | Quyết định số 91/2010/QĐ-UBND về điều chỉnh mức thu phí đối với xe ô tô con dưới 07 chỗ ngồi lưu thông qua bến phà Thủ Thiêm. | 05 |
| 29-12-2010 - | Quyết định số 92/2010/QĐ-UBND về ban hành Quy chế phối hợp tổ chức kiểm tra xe vận tải hàng hóa chở quá tải trọng cho phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 07 |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

- | | | |
|--------------|---|----|
| 17-12-2010 - | Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận năm 2011. | 13 |
|--------------|---|----|

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

- 23-12-2010 - Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND về ban hành Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015. 40

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 28-12-2010 - Quyết định số 5913/QĐ-UBND về ban hành Quy chế Phối hợp hoạt động của Tổ Kiểm tra liên ngành xử lý những vi phạm trong lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng đô thị. 54

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải
sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, Nghị định số 04/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Nghị định số 26/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 67/2003/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Thông tư liên tịch số 106/2007/TTLT-BTC-BTNMT ngày 06 tháng 9 năm 2007 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 125/2003/TTLT-BTC-BTNMT ngày 18 tháng 12 năm 2003 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 67/2003/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 11445/STC-ĐTSC ngày 10 tháng 11 năm 2010 về phương án điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt giai đoạn 2010 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố được quy định tại Điều 1 Quyết định số 139/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

- Phương thức thu: Thu theo tỷ lệ % trên giá nước sạch.
- Mức thu: 10% trên giá nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến hết năm 2015 và thay thế Quyết định số 88/2010/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Các nội dung không đề cập vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 190/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 7 năm 2004 và Quyết định số 139/2007/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã, Giám đốc các đơn vị cung cấp nước sạch và các đối tượng sử dụng nước trên địa bàn thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh mức thu phí đối với xe ô tô con
dưới 07 chỗ ngồi lưu thông qua bến phà Thủ Thiêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2010/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân thành phố, khóa VII, kỳ họp thứ 19 về điều chỉnh mức thu phí qua, bến phà Thủ Thiêm, Cát Lái và Bình Khánh trên địa bàn thành phố và Công văn số 460/CV-VP ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh mức thu phí đối với xe ô tô con dưới 07 chỗ ngồi lưu thông qua bến phà Thủ Thiêm là 12.000 đồng/xe (thay vì 11.000 đồng/xe, đã được quy định

tại Phụ lục đính kèm Quyết định số 83/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Mức thu phí mới được thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2011.

Điều 2. Các điều khoản khác không đề cập vẫn được giữ nguyên và thực hiện theo Quyết định số 83/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên Xung phong thành phố, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Công trình cầu phà thành phố, các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92/2010/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế phối hợp tổ chức kiểm tra
xe vận tải hàng hóa chở quá tải trọng cho phép
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 27/2009/TT-BCA(C11) ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Công an quy định nhiệm vụ, quyền hạn, hình thức, nội dung tuần tra, kiểm soát của Cảnh sát giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BGTVT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 08/2010/TT-BGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về phạm vi áp dụng thí điểm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với một số vi phạm trong khu vực nội ngoại thành của thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 7008/SGTVT-VTĐB ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Công văn số 7827/SGTVT-VTĐB ngày 16 tháng 12 năm 2010; Ý kiến thẩm tra của Sở Tư pháp tại Công văn số 5912/STP-VB ngày 07 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp tổ chức kiểm tra xe vận tải hàng hóa chở quá tải trọng cho phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Công an thành phố, Ban An toàn giao thông thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố, các cảng sông, cảng cạn, cảng biển, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp tổ chức kiểm tra xe vận tải hàng hóa
chở quá tải trọng cho phép trên địa bàn
thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 92/2010/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Bản Quy chế này quy định nội dung, trách nhiệm và mối quan hệ giữa các cơ quan chức năng để thực hiện kiểm tra xe vận tải hàng hóa chở quá tải trọng xe và quá tải trọng cầu đường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Thành phần phối hợp

Bao gồm các cơ quan chức năng sau đây:

1. Công an thành phố;
2. Sở Giao thông vận tải.

Điều 3. Đối tượng kiểm tra

Tất cả các xe vận tải hàng hóa hoạt động lưu thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

TỔ CHỨC PHỐI HỢP VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 4. Nội dung kiểm tra

1. Các giấy tờ phải mang theo xe khi tham gia giao thông theo khoản 2 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

2. Giấy vận chuyển và các giấy tờ hợp pháp về hàng hóa;

3. Trọng lượng hàng hóa cùng trọng lượng của xe vận tải hàng hóa so với tải trọng cho phép trên giấy đăng ký xe;

4. Kiểm tra, kiểm soát số lượng người, xe; quy cách, kích thước hàng hóa chuyên chở (chiều dài, rộng, cao).

Điều 5. Phân công trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan phối hợp

1. Trách nhiệm, quyền hạn của lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ thuộc Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt; lực lượng Cảnh sát giao thông - Trật tự - Phản ứng nhanh các quận, huyện:

a) Lập kế hoạch phối hợp kiểm tra gửi đến các đơn vị phối hợp để thống nhất, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Phó Trưởng ban Ban An toàn giao thông thành phố phê duyệt;

b) Ra hiệu dừng xe;

c) Kiểm tra các giấy tờ phải mang theo xe khi tham gia giao thông theo khoản 2 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

d) Kiểm tra, kiểm soát số lượng người, xe; quy cách, kích thước hàng hóa chuyên chở (chiều dài, rộng, cao).

2. Trách nhiệm, quyền hạn của Thanh tra Sở Giao thông vận tải

a) Thống kê số lượng trạm cân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

b) Ra hiệu dừng xe trong trường hợp cấp thiết được quy định tại Thông tư số 08/2010/TT-BGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải;

c) Kiểm tra giấy vận chuyển và các giấy tờ hợp pháp của hàng hóa;

d) Kiểm tra trọng lượng hàng hóa cùng trọng lượng bản thân của xe vận tải hàng hóa so với tải trọng cho phép trên giấy đăng ký xe; tải trọng cho phép của cầu, đường;

đ) Tham gia các hoạt động phối hợp theo kế hoạch chuẩn bị của cơ quan chủ trì quy định tại Điều 8 Quy chế này;

e) Cử và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức của cơ quan mình khi tham gia công tác phối hợp.

Điều 6. Ra hiệu lệnh dừng xe

1. Lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ được ra hiệu dừng xe trong tất cả trường hợp;

2. Thanh tra Sở Giao thông vận tải được ra hiệu dừng xe trong các trường hợp cấp thiết được quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2010/TT-BGTVT ngày 19 tháng 3 năm 2010 của Bộ Giao thông vận tải như sau:

a) Phương tiện giao thông đường bộ đang lưu hành có dấu hiệu vượt quá tải trọng cho phép của cầu, đường bộ;

b) Phương tiện giao thông đường bộ đang lưu hành có dấu hiệu vượt khổ giới hạn cho phép của cầu, đường bộ;

c) Xe bánh xích lưu thông trực tiếp xích trên đường làm hư hại đường bộ.

Điều 7. Xử lý các hành vi vi phạm

1. Khi phát hiện người điều khiển xe vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông, đoàn kiểm tra căn cứ vào chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại thời điểm kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra phân công việc lập biên bản vi phạm.

2. Buộc phải hạ tải phần quá tải, dỡ phần quá khổ đối với các trường hợp xe chở hàng quá tải trọng, quá khổ cho phép của xe và cơ giới hạn tải trọng cho phép của cầu, đường (nếu có đủ điều kiện).

a) Trường hợp kiểm tra tại các cảng biển, cảng cạn, cảng sông, kho hàng, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao (các đơn vị cảng biển, cảng cạn, cảng sông, kho hàng, khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao không bố trí địa điểm kiểm tra ngay bên trong đơn vị) khi phát hiện xe chở quá tải trọng cho phép thì yêu cầu xe vào bên trong để hạ tải;

b) Trường hợp kiểm tra trên đường khi phát hiện xe chở quá tải trọng cho phép thì áp tải xe đến trạm cân gần nhất để hạ tải;

c) Trường hợp, xe chở quá tải gây hư hại cầu, đường thì buộc phải khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra.

Điều 8. Tổ chức đoàn kiểm tra

1. Công an thành phố có trách nhiệm chủ trì việc thành lập đoàn kiểm tra.

2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cử lực lượng tham gia đoàn kiểm tra.

Điều 9. Kinh phí

1. Kinh phí trang bị cân tải trọng xe cơ giới phục vụ cho việc kiểm tra theo Quy chế này được sử dụng từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông để lại cho Ban An toàn giao thông thành phố. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm lập dự án đầu tư cân tải trọng xe cơ giới trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Kinh phí tổ chức các đoàn kiểm tra phối hợp theo kế hoạch quy định của Quy chế này được sử dụng từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông để lại cho Thanh tra Sở Giao thông vận tải. Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi và lập thủ tục thanh toán chi phí cho các thành viên tham gia kế hoạch kiểm tra trên cơ sở số lượng tham dự thực tế, trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt theo quy định.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Giao Sở Giao thông vận tải theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế này; tổng hợp tình hình, đề xuất và báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ủy ban nhân dân thành phố để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc hoặc điều chỉnh nội dung bản Quy chế (nếu có) cho phù hợp.

Thủ trưởng các đơn vị là cảng biển, cảng cạn, cảng sông, các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao xem xét bố trí địa điểm kiểm tra phù hợp cho đoàn kiểm tra khi cần thiết; đồng thời, tổ chức tuyên truyền cho người điều khiển phương tiện, bên giao hàng, chủ phương tiện và chủ hàng trong việc không chở hàng hóa quá tải trọng xe và quá tải trọng cầu, đường./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2010/QĐ-UBND

Bình Tân, ngày 17 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH**Về ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển
kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình
công tác của Ủy ban nhân dân quận năm 2011****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách, Chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2011;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch quận và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân quận năm 2011.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch, chương trình công tác này để xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình công tác năm 2011 của Ủy ban nhân dân quận đạt hiệu quả cao nhất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2011

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận khóa X, Quyết định ban hành Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận, chương trình công tác của Ủy ban nhân dân thành phố năm 2011;

Ủy ban nhân dân quận ban hành Kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách quận năm 2011, bao gồm các giải pháp trọng tâm sau:

I. Triển khai Chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X và các chương trình, đề án quan trọng khác:

Các phòng - ban, đơn vị rà soát và khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 38 chương trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X và các chương trình, đề án quan trọng giai đoạn 2011 - 2015. Cụ thể như:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

- Chương trình tạo vốn, tăng nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội;
- Chương trình đầu tư xây dựng cơ bản và Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình dân dụng;
- Kế hoạch triển khai thực hiện dự án Khu trung tâm dân cư Tân Tạo.

2. Phòng Nội vụ:

- Chương trình tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của UBND quận - phường;
- Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa;
- Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính gắn với mục tiêu là xây dựng mô hình chính quyền đô thị.

3. Công an quận: Chương trình mục tiêu kéo giảm tội phạm hình sự - ma túy - mại dâm.

4. Phòng Kinh tế:

- Chương trình phát triển dịch vụ; phát triển công nghiệp và phát triển nông nghiệp đô thị;

- Chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

- Chương trình phát triển thương mại - dịch vụ trên các tuyến đường trọng điểm và các tuyến đường lớn, trung tâm nằm trong các dự án, khu dân cư;

- Chương trình phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại;

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế quận.

5. Phòng Quản lý Đô thị:

- Chương trình tổ chức thực hiện chỉnh trang, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật;

- Chương trình phát triển nhà ở;

- Chương trình cải cách hành chính trên lĩnh vực cấp phép xây dựng, cấp số nhà,...

- Chương trình thực hiện công tác cấp nước;

- Quy hoạch chung quận Bình Tân giai đoạn 2011 - 2015, đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025;

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông;

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình giảm ngập nước.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

- Chương trình cải cách hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận nhà - đất; hợp thức hóa nhà xưởng;

- Chương trình khai thác sử dụng đất xen cài trong khu dân cư;

- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm;

- Công tác quản lý môi trường;

- Chuyên đề di dời nghĩa trang Bình Hưng Hòa;

- Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi trường.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận:

- Chương trình tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện;
- Chương trình thực hiện giảm nghèo, tăng hộ khá;
- Chương trình giải quyết việc làm mới cho người trong độ tuổi lao động;

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận:

- Chương trình nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc trung học;
- Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện nguồn nhân lực;
- Chương trình xã hội hóa hoạt động giáo dục;
- Kế hoạch đầu tư các công trình thuộc khối văn hóa - xã hội (trường lớp).

9. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

- Chương trình tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và nâng cao việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng, chống một số tệ nạn xã hội;

- Chương trình thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thể dục thể thao.

10. Trung tâm Văn hóa - thể dục thể thao

- Chương trình đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao và tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao;

- Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020.

11. Phòng Y tế

- Chương trình xã hội hóa hoạt động y tế;
- Quy hoạch mạng lưới y tế giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2025.

II. Tập trung duy trì tăng trưởng kinh tế, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xã hội

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận:

- Triển khai Kế hoạch kích cầu đầu tư, huy động vốn (tập trung khai thác tốt các nguồn lực từ đất đai, mặt bằng nhà xưởng...), bố trí và sử dụng hiệu quả vốn kích cầu.

- Mở rộng mô hình đầu tư theo hình thức nhà nước và nhân dân cùng làm; tranh thủ sự ủng hộ của cấp trên, kiến nghị thành phố sớm bố trí vốn phân cấp từ vượt thu tiền sử dụng đất để chủ động trong công tác xây dựng cơ bản năm 2011.

- Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2011; phân bổ nguồn vốn ngân sách cho đầu tư xây dựng đạt hiệu quả. Ưu tiên bố trí vốn để đẩy nhanh tiến độ các công trình thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, phòng chống lụt bão và các công trình cấp thiết sớm hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Tạm ngưng cấp vốn ngân sách quận đối với các dự án chưa mang tính cấp thiết; điều chuyển vốn của các công trình, dự án không có khả năng triển khai cho các công trình, dự án quan trọng, đủ điều kiện thực hiện, tránh hiện tượng dàn trải trong đầu tư.

- Giám sát đánh giá dự án đầu tư xây dựng cơ bản; công tác đấu thầu trong hoạt động xây dựng; kiểm tra, giám sát tình hình, tiến độ, chất lượng thực hiện dự án; kịp thời phát hiện những sai phạm và có biện pháp xử lý nhằm ngăn chặn tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

- Triển khai phương án xử lý, sắp xếp lại nhà - đất theo Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- Theo dõi diễn biến và cập nhật thường xuyên thông tin về giá cả trên thị trường chủ yếu là các mặt hàng thiết yếu, vật liệu xây dựng,...

2. Phòng Kinh tế quận:

- Chủ động phối hợp ngân hàng và các đơn vị triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ lãi suất, đẩy mạnh chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư chuyên dịch cơ cấu kinh tế, đề xuất chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị, công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Hỗ trợ Hội Doanh nghiệp quận trên lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, cung cấp thông tin thị trường, xúc tiến thương mại... và các hoạt động khác liên quan đến phát triển sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh và quảng bá thương hiệu.

- Triển khai kế hoạch quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Kiểm tra thường xuyên các tuyến kênh, rạch, hệ thống thoát nước, đề xuất đầu tư xây dựng công trình phòng, chống lụt, bão, giảm nhẹ thiên tai; xây dựng phương án chủ động phòng, chống thiên tai; tăng cường phòng, chống dịch gia súc, gia cầm...

3. Đội Quản lý Thị trường Bình Tân:

- Phối hợp triển khai Kế hoạch kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và cung ứng hàng hóa, dịch vụ trong việc niêm yết giá, bán hàng đúng giá niêm yết.

- Triển khai kế hoạch quản lý thị trường chống đầu cơ, buôn lậu và xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp có hành vi đầu cơ, tích trữ, thu gom hàng, tạo sự khan hiếm để nâng giá, không đảm bảo chất lượng hàng hóa, kinh doanh hàng gian, hàng giả,...; chủ động xử lý thông tin về giá, kịp thời có biện pháp ngăn chặn các hành vi tung tin đồn thất thiệt gây bất lợi cho thị trường.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận tăng cường công tác tuyên truyền, củng cố đội ngũ làm công tác thông tin, đẩy mạnh các chương trình, hoạt động nhằm tăng cường sức cạnh tranh của quận trong việc thu hút đầu tư phát triển công nghệ thông tin - truyền thông.

5. Phòng Quản lý Đô thị quận:

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch chi tiết 1/2000, tạo điều kiện thu hút đầu tư.

- Tăng cường kiểm tra dự án đầu tư xây dựng cơ bản về tiến độ và chất lượng thi công (nhất là các dự án tái định cư), đề xuất các biện pháp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Tổ chức công bố các khu vực kêu gọi đầu tư để định hướng cho nhà đầu tư, thu hút các nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và xã hội.

- Có giải pháp đẩy mạnh hơn nữa đầu tư cơ sở hạ tầng, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, chỉnh trang đô thị theo phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận:

- Kiểm tra các dự án đã được giao đất nhưng chậm thực hiện hoặc thực hiện không đúng mục đích đã giao, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh hoặc thu hồi hủy bỏ dự án.

- Xây dựng phương án khai thác hiệu quả quỹ đất công, mặt bằng nhà xưởng sử dụng chưa hiệu quả và các công trình công cộng trong các dự án.

- Triển khai Kế hoạch hợp cấp giấy chứng nhận nhà - đất để cho người dân có điều kiện tiếp cận và sử dụng vốn Ngân hàng, tổ chức tín dụng, góp phần giải quyết tốt việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

7. Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng quận: đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trọng điểm, đặc biệt là các dự án tái định cư. Hoàn thành quyết toán các công trình đã bàn giao mặt bằng thi công dự án.

8. Ủy ban nhân dân 10 phường:

- Xây dựng Kế hoạch chỉnh trang các tuyến hẻm theo chỉ tiêu được giao; tiếp tục thực hiện chỉnh trang đô thị, hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật, kết nối các khu vực đầu tư theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, trong đó đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền trong nhân dân nâng cao ý thức thực hiện nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn môi trường “xanh - sạch”.

- Tăng cường công tác giám sát, đặc biệt là giám sát của cộng đồng theo Quyết định 80/QĐ-TTg.

9. Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình:

- Lập tiến độ cho từng dự án, thực hiện đúng quy trình đầu tư xây dựng, chịu trách nhiệm về tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư đã được bố trí vốn; đảm bảo chất lượng công trình; tập trung cho các dự án trọng điểm của quận.

- Thực hiện công bố công khai các dự án theo quy định để thực hiện tốt công tác giám sát của cộng đồng.

III. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng phát triển các ngành và lĩnh vực. Giao Phòng Kinh tế quận tập trung:

- Khuyến khích đầu tư sản xuất, thực hiện chương trình phát triển các sản phẩm chủ lực của thành phố và của quận; kết hợp thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai có hiệu quả Chương trình phát triển thương mại dịch vụ; chương trình phát triển công nghiệp - TTCN; chương trình phát triển nông nghiệp đô thị trong năm 2011 (như nuôi cá kiếng, trồng hoa lan, cây kiếng, trồng rau an toàn,...) và Kế hoạch phát triển TM-DV trên các tuyến đường trọng điểm và các tuyến đường lớn, trung tâm nằm trong các dự án và khu dân cư.

- Triển khai Kế hoạch phát triển hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

IV. Quản lý và điều hành ngân sách có hiệu quả, góp phần tăng thu ngân sách, tăng trưởng kinh tế

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận:

- Triển khai dự toán ngân sách năm 2011, tham mưu Ủy ban nhân dân quận điều hành ngân sách theo đúng Luật Ngân sách.

- Đẩy mạnh việc quản lý thu, chi ngân sách gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo sử dụng hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn và định mức quy định.

- Quản lý tập trung các nguồn thu vào ngân sách, thu đúng, thu đủ, chống thất thu; tăng cường quản lý kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên; phấn đấu tiết kiệm 10% dự toán chi năm 2011 theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Thực hiện tiết kiệm chi trong tổ chức lễ hội, mua sắm... để có tích lũy, có kết dư tạo nguồn chi đầu tư, bổ sung nguồn cải cách tiền lương và các chương trình trọng tâm phát sinh ngoài dự toán.

- Quản lý, sử dụng nguồn thu từ thanh lý tài sản, tăng cường kiểm tra, quản lý việc sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách và có nguồn gốc từ ngân sách; thực hiện công khai đầy đủ mọi khoản kinh phí ngân sách và có tính chất ngân sách.

- Thực hiện chế độ công khai dự toán, quyết toán từng cấp ngân sách; các khoản huy động đóng góp của nhân dân, các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

2. Chi Cục Thuế quận:

- Triển khai Kế hoạch quản lý hộ kinh doanh mới phát sinh đưa vào quản lý thu.

- Phối hợp tổ chức hậu kiểm định kỳ các doanh nghiệp, công ty có dấu hiệu mua bán hóa đơn không, tạo điều kiện, môi trường kinh doanh ngày càng lành mạnh.

- Thực hiện các biện pháp xử lý hành vi gian lận thuế, trốn thuế; giảm tỷ lệ nợ đọng, sót hộ dưới 5% theo quy định.

- Tập trung các đợt kiểm tra thu hồi nợ thuế, kiên quyết thu đúng, thu đủ theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân 10 phường và các tổ chức có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước chấp hành nghiêm việc kiểm tra và tự kiểm tra tài chính.

V. Tăng cường công tác quản lý và phát triển đô thị, giải quyết tốt vấn đề ngập nước, môi trường, sẵn sàng ứng phó, giảm thiểu các thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu

1. Phòng Quản lý Đô thị quận

- Tổ chức quản lý đô thị và phát triển đô thị theo quy hoạch; khảo sát, tăng cường công tác duy tu, nạo vét hệ thống cống thoát nước kênh, rạch và kiểm tra, theo dõi tiến độ thi công các dự án chống ngập và thoát nước.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình cấp nước sinh hoạt; đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ thống chiếu sáng công cộng.

- Tăng cường quản lý nhà nước sau quy hoạch đối với những khu vực có quy

hoạch chi tiết, đề xuất điều chỉnh hoặc bãi bỏ quy hoạch không còn phù hợp. Tập trung công tác thiết kế đô thị, quy hoạch không gian nhằm quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng đô thị theo hướng văn minh hiện đại, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin địa lý (GIS) vào công tác quy hoạch, quản lý đô thị.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở năm 2011; đề xuất các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp, nhà ở công nhân,... theo phương thức xã hội hóa.

- Phối hợp, xây dựng chương trình chống ngập nước; vận động nhân dân, cơ quan, doanh nghiệp tham gia hưởng ứng việc trồng cây xanh, tận dụng diện tích đất trống có thể trồng được các loại cây xanh, hoa kiểng, thảm cỏ; tập trung giải quyết nước sạch.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường quận

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chương trình di dời nghĩa trang Bình Hưng Hòa theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Xây dựng Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường năm 2011.

- Triển khai giải pháp đưa công tác quản lý đất đai đi vào nề nếp; hoàn thành công tác tổng kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Triển khai hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao ý thức cộng đồng về môi trường; có biện pháp xử lý triệt để các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi.

- Tăng cường công tác kiểm tra gói thầu quét dọn, thu gom và vận chuyển rác.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, xử phạt nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Xây dựng kế hoạch quản lý việc sử dụng nước ngầm hiệu quả.

3. Thanh tra Xây dựng quận kiểm tra công tác xây dựng ngay từ đầu và kiên quyết xử lý các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, không để phát sinh mới.

4. Phòng Nội vụ quận: Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ CBCC quản lý nhà nước cấp quận, phường; đặc biệt là đội ngũ thanh tra xây dựng quận, phường.

VI. Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp để tạo việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; tiếp tục triển khai thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị và xây dựng kế hoạch thực hiện với chủ đề “Năm 2011 - Năm vì trẻ em”.

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận chủ trì:

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá theo tiêu chí của thành phố. Rà soát danh sách các hộ nghèo, đảm bảo hỗ trợ người nghèo đúng đối tượng. Thực hiện chính sách để hỗ trợ người dân phát triển sản xuất và vươn lên làm giàu hợp pháp.

- Phối hợp thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, thực hiện tốt hơn việc chăm lo, chăm sóc sức khỏe cho người nghèo, đối tượng chính sách, đối tượng xã hội.

- Thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, đời sống, việc làm của công nhân, người lao động; chủ động, phối hợp giải quyết kịp thời và nhanh chóng các vụ tranh chấp lao động, không để xảy ra đình công, lãn công.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện với chủ đề “*Năm 2011 - Năm vì trẻ em*”; các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực, lang thang, lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm; xây dựng mô hình phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em, các mô hình về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp chính sách tạo thêm việc làm, khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng lao động tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động vay vốn sản xuất, kinh doanh...

- Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm thất nghiệp; kiểm tra thường xuyên hoạt động các cơ sở giới thiệu việc làm, việc thực hiện Bộ Luật Lao động tại các đơn vị, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

2. Giao Phòng Giáo dục - Đào tạo quận chủ trì, phối hợp:

- Triển khai Kế hoạch đầu tư xây dựng trường lớp theo quy hoạch, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng các trường, trung tâm đào tạo nghề.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới phương pháp dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của nhà trường, nhất là trong giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

- Củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm giáo dục cộng đồng ở các phường.

3. Phòng Y tế quận chủ trì, phối hợp Trung tâm Y tế Dự phòng quận, Bệnh viện Bình Tân:

- Chủ động phòng chống, khống chế kịp thời không để xảy ra dịch bệnh; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động của các trung tâm tham vấn cộng đồng, triển khai chiến dịch truyền thông phòng chống HIV/AIDS.

- Thực hiện tốt việc khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao y đức, trình độ cán bộ y tế.

- Triển khai Kế hoạch đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động y tế; tăng cường sự tham gia của hệ thống y tế ngoài công lập. Quản lý chặt chẽ các hoạt động khám chữa bệnh tư nhân, thị trường thuốc chữa bệnh.

- Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động và giáo dục về dân số, kế hoạch hóa gia đình.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin quận chủ trì, thực hiện:

- Tăng cường hoạt động của Đoàn kiểm tra trong lĩnh vực văn hóa với những dịch vụ, ngành nghề nhạy cảm.

- Tập trung thực hiện tốt việc tổ chức các ngày Lễ, Tết; tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; củng cố xây dựng phường, khu phố và gia đình văn hóa, xây dựng nếp sống văn minh.

- Triển khai các giải pháp nhằm từng bước xây dựng quận văn minh - sạch đẹp; xây dựng ý thức giao tiếp ứng xử văn minh nơi công cộng.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao quận:

- Phát triển mạnh thể dục, thể thao quần chúng nhằm tiếp tục triển khai cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”.

- Xây dựng Kế hoạch tiếp nhận và khai thác quản lý có hiệu quả 03 trung tâm văn hóa liên phường.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Chương trình đào tạo nguồn nhân lực thể thao; chương trình tuyển chọn, đào tạo vận động viên năng khiếu thể thao của quận tham gia thi đấu các giải đỉnh cao.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin, tuyên truyền đảm bảo mục tiêu chính trị của quận; phát triển Bản tin Bình Tân về chất lượng tin, bài, đa dạng, phong phú và dành chuyên mục tham khảo trao đổi ý kiến với độc giả.

6. Trung tâm Dạy nghề quận: xây dựng kế hoạch cụ thể đảm bảo cho việc đào tạo, dạy nghề phù hợp, đáp ứng được yêu cầu của thị trường và giải quyết lao động trên địa bàn; chú trọng dạy nghề cho người tàn tật, bộ đội xuất ngũ, người nghèo, người cai nghiện ma túy...

7. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ quận phối hợp các ngành chức năng tiếp tục triển khai thực hiện bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; tạo điều kiện tăng tỷ lệ lao động nữ trong tổng số lao động được giải quyết việc làm và đào tạo nghề. Thực hiện tốt chính sách tín dụng hỗ trợ phụ nữ vươn lên làm giàu chính đáng. Triển khai có hiệu quả các giải pháp về nâng cao vai trò của phụ nữ trong quản lý nhà nước.

8. Đề nghị Quận đoàn phối hợp các ngành chức năng tiếp tục tăng cường công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho đoàn viên thanh niên học tập nâng cao trình độ, phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

VII. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1. Phòng Nội vụ quận chủ trì, thực hiện:

- Kiện toàn, sắp xếp và ban hành quy chế hoạt động các cơ quan chuyên môn theo đúng quy định.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; triển khai thực thi giai đoạn 3 Đề án 30.

- Đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước để nâng cao hiệu quả quản lý và tạo cơ sở công khai các quy trình, thủ tục hành chính cho công dân và tổ chức.

- Triển khai thực hiện ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động quản lý hành chính và phục vụ công dân của quận.

- Ban hành quy trình kiểm tra đối với cán bộ, công chức trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hành chính của công dân.

- Triển khai kế hoạch kiểm tra công vụ.

- Thực hiện phân cấp, ủy quyền trong công tác quản lý nhà nước đồng bộ và phù hợp hơn về nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân quận cho các phòng - ban, Ủy ban nhân dân phường theo hướng định rõ loại việc, mỗi việc do đơn vị thực hiện và chịu trách nhiệm.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức xuất phát từ yêu cầu công việc và trên cơ sở dự báo nguồn nhân lực hiện tại, tương lai và phải thật sự thu hút được lực lượng lao động có chất lượng tham gia vào bộ máy hành chính nhà nước.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch quận: Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Thanh tra quận:

- Xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình hành động phòng, chống tham nhũng; kết hợp chặt chẽ với Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Xây dựng Chương trình công tác thanh tra năm 2011 và triển khai các Đoàn thanh tra theo quy định.

4. Phòng Tư pháp quận:

- Kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân quận ban hành, đề xuất điều chỉnh, bãi bỏ văn bản không phù hợp quy định.
- Triển khai Kế hoạch chấn chỉnh công tác ban hành và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật quận; ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2011.
- Triển khai Kế hoạch kiểm tra công tác tư pháp; Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác hòa giải cơ sở.

VIII. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội**1. Ban Chỉ huy Quân sự quận chủ trì, phối hợp Công an quận:**

- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đạt chỉ tiêu thành phố giao; hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; đẩy mạnh công tác diễn tập phòng thủ, huấn luyện bảo đảm thực hiện đủ nội dung, chương trình cho các đối tượng theo quy định và bảo đảm an toàn tuyệt đối, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố.

- Phối hợp Công an quận không ngừng củng cố, xây dựng lực lượng Quân sự, Công an quận, phường vững về chính trị, tư tưởng, mạnh về tổ chức kỷ luật, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có sức chiến đấu cao, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự xã hội; thường xuyên luyện tập các phương án, nâng cao sẵn sàng chiến đấu.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh phù hợp cho từng đối tượng.

2. Công an quận chủ trì, phối hợp:

- Xây dựng phương án giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, các

ngày lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng trong năm. Phối hợp triển khai kế hoạch bảo vệ an ninh quốc gia - trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, chuyển hóa địa bàn, kéo giảm tội phạm và tệ nạn xã hội; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm đảm bảo an ninh trật tự; tập trung vào các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm gây án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm là người nước ngoài, nâng cao hiệu quả đấu tranh với tội phạm lợi dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

- Xây dựng kế hoạch kéo giảm tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

3. Phòng Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy quận:

- Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục kiến thức về phòng cháy chữa cháy; phát động phong trào toàn dân tham gia phòng cháy và chữa cháy.

- Triển khai kế hoạch củng cố lực lượng phòng cháy, chữa cháy tại chỗ trong các cơ quan, đơn vị và địa bàn dân cư; thường xuyên kiểm tra, tập huấn và thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy chữa cháy, đặc biệt tại các khu vực có nguy cơ cháy - nổ cao.

4. Thanh tra quận phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tập trung thực hiện tốt công tác tiếp dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo, đảm bảo công tác tiếp công dân thường xuyên theo quy định; nắm chắc tình hình khiếu kiện đông người và phối hợp các cơ quan chức năng xử lý kịp thời các tình huống.

IX. Tổ chức thực hiện:

1. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối tổ chức phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể quận triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình thực tế, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong năm. Chỉ đạo trực tiếp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2011 của quận.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường căn cứ nội dung quyết định này và chỉ đạo của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối; khẩn trương xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, đơn vị; trong đó quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hàng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện và báo cáo theo quy định.

Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tham mưu, bố trí lịch đề Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận họp thông qua Kế hoạch, Chương trình hoạt động năm 2011 của các cơ quan, đơn vị **chậm nhất ngày 30 tháng 01 năm 2011**.

2. Định kỳ hàng quý, Ủy ban nhân dân quận tổ chức làm việc với các Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường; hàng tháng tổ chức các buổi làm việc chuyên đề giải quyết các vấn đề cấp bách, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường có kế hoạch thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ, chỉ tiêu và công việc được giao.

3. Phòng Nội vụ quận hướng dẫn thang điểm thi đua và chế độ khen thưởng năm 2011 tương ứng với các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh của quận. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường tổ chức phát động phong trào thi đua phù hợp với nội dung Quyết định này.

4. Trước ngày 31 tháng 10 năm 2011, các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân 10 phường, tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị, phường, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân quận), đồng gửi phòng Tài chính - Kế hoạch quận để tổng hợp kết quả thực hiện Quyết định, đánh giá mức độ hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, tham mưu Ủy ban nhân dân quận tổ chức tổng kết thực hiện Kế hoạch chỉ đạo, điều hành năm 2011 trước ngày 05 tháng 11 năm 2011 và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Chính

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2011

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND
ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân quận)*

STT	Nội dung công việc	Chủ trì	Thời gian trình	Phối hợp	Hình thức Văn bản
I. Tập trung duy trì tăng trưởng kinh tế, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các nhà đầu tư; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư xã hội.					
1.	Kế hoạch thực hiện Chương trình tạo vốn, tăng nguồn thu ngân sách để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội quận.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
2.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện chủ trương kích cầu đầu tư và tiêu dùng năm 2011.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
3.	Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2011.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
4.	Kế hoạch triển khai thực hiện dự án khu trung tâm dân cư Tân Tạo.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I	Phòng Quản lý Đô thị	Kế hoạch
5.	Quyết định phân bổ vốn cho các công trình đầu tư xây dựng cơ bản (nguồn vốn phân cấp).	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10 ngày sau khi thành phố giao vốn	Ban QLĐT XDCT, các chủ đầu tư, UBND 10 phường	Quyết định
6.	Báo cáo thực hiện kế hoạch xử lý, sắp xếp lại nhà - đất công sản.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý II	Phòng Quản lý Đô thị, phòng Tài nguyên và môi trường	Báo cáo
7.	Kế hoạch thực hiện Chương trình tổ chức thực hiện chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật năm 2011	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
8.	Kế hoạch chỉnh trang hẻm năm 2011	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Kế hoạch
9.	Kế hoạch thực hiện dự án đường giao thông chuẩn bị đầu tư năm 2011 thuộc quyết định đầu tư của quận.	Phòng QLĐT	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
10.	Lập danh mục đầu tư các công trình phòng chống lụt bão năm 2012; đề xuất Ban Chỉ huy phòng chống lụt bão thành phố	Phòng Kinh tế	Quý III	Phòng Quản lý Đô thị, phòng Tài chính - Kế hoạch	Văn bản

11.	Kế hoạch triển khai công tác phòng, chống lụt bão, thiên tai - tìm kiếm cứu nạn và phương án sơ tán, di dời dân năm 2012	Phòng Kinh tế	Quý III	Ban CH PCLB quận	Kế hoạch
12.	Kế hoạch tăng cường công tác quản lý Nhà nước về khoa học và công nghệ	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
13.	Kế hoạch giải ngân theo quyết định giao vốn của thành phố (nguồn vốn tập trung thành phố)	Ban QLĐTXDCT	Quý I, quý II, quý III	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Kế hoạch
14.	Kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án.	Ban BTGPMB	Quý I, quý II, quý III	Phòng, ban quận	Kế hoạch

II. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng phát triển các ngành và lĩnh vực.

1.	Kế hoạch tổ chức gặp gỡ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
2.	Kế hoạch kiểm tra sau đăng ký kinh doanh.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
3.	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển thương mại - dịch vụ.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
4.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
5.	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nông nghiệp đô thị.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
6.	Kế hoạch triển khai chương trình và chính sách khuyến khích chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
7.	Kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi.	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
8.	Kế hoạch triển khai chương trình hỗ trợ vốn vay cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nông nghiệp và hộ cá thể.	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
9.	Kế hoạch phòng trừ rầy nâu và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
10.	Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể; thúc đẩy tổ chức thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể; hợp tác xã rác, hợp tác xã quản lý chợ,...	Phòng Kinh tế	Quý I, II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
11.	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà cho thuê đất ở.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
12.	Kế hoạch tổ chức dạy nghề, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm trên lĩnh vực nông nghiệp	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
13.	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng, chống lụt, bão, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2011.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng Quản lý Đô thị	Kế hoạch
14.	Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát thị trường góp phần cùng thành phố bình ổn thị trường, ổn định giá cả từ nay đến sau Tết cổ truyền Tân Mão 2011	Phòng Kinh tế	Tháng 1	Đội QLTT Bình Tân	Kế hoạch

15.	Kế hoạch tăng cường và triển khai có hiệu quả kế hoạch tiết kiệm trong sử dụng điện.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
16.	Kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới chợ, siêu thị, TTTM năm 2011.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
17.	Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh năm 2011.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
18.	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động Hội nhập kinh tế quốc tế năm 2011.	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
19.	Chương trình phát triển dịch vụ; phát triển công nghiệp và phát triển nông nghiệp đô thị;	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
20.	Kế hoạch triển khai Chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
21.	Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển thương mại - dịch vụ trên các tuyến đường trọng điểm và các tuyến đường lớn, trung tâm nằm trong các dự án, khu dân cư;	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
22.	Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển hệ thống chợ - siêu thị - trung tâm thương mại;	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
23.	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế quận.	Phòng Kinh tế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
24.	Kế hoạch tăng cường kiểm tra chấp hành pháp luật về giá.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I	Đội Quản lý Thị trường Bình Tân	Kế hoạch
25.	Kế hoạch triển khai công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại năm 2011.	Đội Quản lý Thị trường Bình Tân	Quý I		Kế hoạch
26.	Tăng cường kiểm tra và xử lý các trường hợp nuôi, giết mổ, vận chuyển và kinh doanh gia cầm, sản phẩm gia cầm không đúng quy định.	Trạm Thú y	Quý I	Đội QLTT Bình Tân	Kế hoạch

III. Quản lý và điều hành ngân sách có hiệu quả, góp phần tăng trưởng kinh tế hướng tới bền vững.

1.	Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu - chi ngân sách cho 10 phường năm 2011.	Phòng Tài chính - Kế hoạch quận	Quý I	Phòng, ban quận	Quyết định
2.	Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách quận niên độ năm 2010.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Trước 30/4/2011	Các đơn vị dự toán	Báo cáo
3.	Kiểm kê tài sản công.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý I	Phòng, ban quận	Báo cáo
4.	Kế hoạch quản lý thu thuế đối với hộ kinh doanh cá thể.	Chi Cục Thuế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch

5.	Kiểm tra thu thuế tồn đọng của các doanh nghiệp.	Chi Cục Thuế	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch, báo cáo
6.	Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị khai lỗ từ 2 năm trở lên, các đơn vị có quyết định hoàn thuế chưa kiểm tra sau hoàn thuế.	Chi Cục Thuế	Quý II	Phòng, ban quận	
IV. Tăng cường công tác quản lý và phát triển đô thị, giải quyết tốt vấn đề ngập nước, môi trường, sẵn sàng ứng phó, giảm thiểu các thiệt hại do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu.					
1.	Kế hoạch cấp nước năm 2011.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng TCKH, UBND 10 phường	Kế hoạch
2.	Kế hoạch triển khai phương án xã hội hóa cấp nước cho các hộ dân năm 2011.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	UBND 10 phường	Kế hoạch
3.	Kế hoạch tăng cường công tác đảm bảo an toàn điện trong nhân dân.	Phòng QLĐT	Quý I		Kế hoạch
4.	Kế hoạch tổ chức tiếp nhận, quản lý khai thác đất công viên cây xanh - thể dục thể thao tại dự án đầu tư xây dựng các khu dân cư đô thị.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng TN và MT, UBND 10 phường	Kế hoạch
5.	Kế hoạch thực hiện công tác cấp số nhà, đánh số và gắn biển số nhà.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý II	Phòng TN và MT	Kế hoạch
6.	Kế hoạch quản lý hệ thống đèn chiếu sáng công cộng.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý II	Phòng Kinh tế	Kế hoạch
7.	Kế hoạch kiểm tra quản lý tình hình thực hiện dự án nhà ở năm 2011 (tăng cường quản lý nhà nước sau dự án).	Phòng Quản lý Đô thị	Quý II	Phòng TNMT	Kế hoạch
8.	Kế hoạch tăng cường quản lý nhà nước sau quy hoạch.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý II	UBND 10 phường, TTXD	Kế hoạch
9.	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nhà ở năm 2011.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
10.	Kế hoạch triển khai Chương trình tổ chức thực hiện chỉnh trang, đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
11.	Kế hoạch triển khai Chương trình cải cách hành chính trên lĩnh vực cấp phép xây dựng, cấp số nhà.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
12.	Kế hoạch triển khai Chương trình thực hiện công tác cấp nước.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
13.	Kế hoạch triển khai Quy hoạch chung quận Bình Tân giai đoạn 2011 - 2015, đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2025 (triển khai cụ thể cho năm 2011).	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch

14.	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình giảm ùn tắc giao thông.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, Công an quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
15.	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình giảm ngập nước.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
16.	Hoàn thành công tác lập quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011 - 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011 - 2015.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý II	Phòng QLĐT	Kế hoạch
17.	Kế hoạch Quy hoạch sử dụng đất	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch, báo cáo
18.	Kế hoạch thực hiện quản lý hoạt động thu gom rác dân lập năm 2010.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
19.	Kế hoạch tăng cường kiểm soát, kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
20.	Kế hoạch quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên nước và môi trường năm 2011	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
21.	Báo cáo tiến độ triển khai lộ trình thực hiện tổ chức, di dời nghĩa trang Bình Hưng Hòa.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý II	Phòng, ban quận	Báo cáo
22.	Kế hoạch khai thác, sử dụng đất xen cài trong khu dân cư, đất cây xanh dự trữ.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý III	Phòng QLĐT, UBND 10 phường	Kế hoạch
23.	Kế hoạch nạo vét tạo thông thoáng dòng chảy trong mùa mưa bão năm 2011.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
24.	Rà soát, kiểm tra và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng kho bãi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý III	Phòng TCKH, phòng QLĐT	Báo cáo
25.	Kế hoạch rà soát, kiểm tra phần diện tích đất công do Nhà nước trực tiếp quản lý trong các dự án.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý II	Phòng TCKH, phòng QLĐT	Kế hoạch
26.	Kế hoạch điều tra, khảo sát giá các loại đất trên địa bàn quận năm 2012.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý IV	Phòng, ban quận	Kế hoạch
27.	Kế hoạch triển khai Chương trình cải cách hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận nhà - đất; hợp thức hóa nhà xưởng.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
28.	Kế hoạch triển khai Chương trình khai thác sử dụng đất xen cài trong khu dân cư;	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
29.	Kế hoạch triển khai Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011 - 2015 (triển khai cho năm 2011)	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch

30.	Kế hoạch triển khai Công tác quản lý môi trường.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
31.	Kế hoạch triển khai Chuyên đề di dời nghĩa trang Bình Hưng Hòa năm 2011	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận, UBND P.BHH, BHHA	Kế hoạch
32.	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Chương trình giảm ô nhiễm môi	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
33.	Kế hoạch triển khai công tác cấp giấy chứng nhận nhà - đất, hợp thức hóa nhà xưởng	Phòng TN và MT	Quý I	UBND 10 phường	Hướng dẫn
34.	Kế hoạch thực hiện Chương trình vệ sinh môi trường nông thôn năm 2011.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng, ban quận	
35.	Kế hoạch quản lý và sử dụng lòng đường, vỉa hè.	Thanh tra Xây dựng	Quý I	Phòng QLĐT, CA, UBND 10 phường	Kế hoạch
36.	Kế hoạch thực hiện tuyến đường điếm về trật tự lòng, lề đường, vệ sinh môi trường	Thanh tra Xây dựng	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
37.	Kế hoạch triển khai dứt điểm việc thực hiện các quyết định giải quyết tranh chấp đất đai tồn đọng và tổ chức thực hiện các quyết định hành chính có hiệu lực.	Thanh tra xây dựng quận	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
38.	Hoàn thành đầu tư các trạm cấp nước (6 trạm).	Ban Bồi thường GPMB	Quý II	Phòng TNMT, TCKH, QLĐT	Báo cáo
39.	Hoàn thành bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án đường Tỉnh lộ 10B, Kênh Tham Lương - Bến Cát - Rạch Nước Lên,...; nâng cấp đô thị giai đoạn 2.	Ban BTGPMB	Quý II	UBND phường	Kế hoạch
40.	Tổ chức thực hiện di dời các trụ điện trong dự án đường giao thông.	Ban QLDA ĐTXD quận, UBND phường	Quý I	Phòng QLĐT	Báo cáo

V. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách để tạo việc làm, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, gắn với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân; Tiếp tục triển khai thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị và xây dựng kế hoạch thực hiện với chủ đề “Năm 2011 - Năm vì trẻ em”.

1.	Kế hoạch duy trì, phát triển chỉ tiêu phổ cập giáo dục năm 2011.	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
2.	Kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện tạo nguồn nhân lực năm 2011.	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
3.	Kế hoạch chuẩn hóa, nâng chuẩn đội ngũ giáo viên từng cấp học, bậc học năm 2011.	Phòng Giáo dục và Đào tạo quận	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
4.	Kế hoạch tổ chức thực hiện thuộc khối văn hóa (trường học), xã hội hóa trường học (trong dự án, ngoài dự án) năm 2011.	Phòng Giáo dục - Đào tạo	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
5.	Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục bậc trung học.	Phòng Giáo dục - Đào tạo	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch

6.	Kế hoạch triển khai Chương trình nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo toàn diện nguồn nhân lực.	Phòng Giáo dục - Đào tạo	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
7.	Kế hoạch triển khai Chương trình xã hội hóa hoạt động giáo dục.	Phòng Giáo dục - Đào tạo	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
8.	Kế hoạch đầu tư các công trình thuộc khối văn hóa - xã hội (trường lớp).	Phòng Giáo dục - Đào tạo	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
9.	Kế hoạch chi tiết thực hiện các biện pháp quản lý, giúp đỡ, hỗ trợ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.	Phòng LĐ - TB và XH	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
10.	Kế hoạch thực hiện chủ đề “Năm 2011 - Năm vì trẻ em”	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
11.	Kế hoạch thực hiện công tác giảm nghèo tăng hộ khá năm 2011	Phòng LĐ - TB và XH	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
12.	Kế hoạch đào tạo nghề cho người lao động; giải quyết việc làm mới	Phòng LĐ - TB và XH	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
13.	Kế hoạch triển khai Chương trình tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện.	Phòng LĐ - TB và XH	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường.	Kế hoạch
14.	Kế hoạch triển khai Chương trình thực hiện giảm nghèo, tăng hộ khá;	Phòng LĐ - TB và XH	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường.	Kế hoạch
15.	Kế hoạch triển khai Chương trình giải quyết việc làm mới cho người trong độ tuổi lao động;	Phòng LĐ - TB và XH	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường.	Kế hoạch
16.	Kế hoạch thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa trong năm 2011.	Phòng Văn hóa - Thông tin	Quý I	Phòng, ban quận.	Kế hoạch
17.	Kế hoạch tổ chức kỷ niệm những ngày lễ lớn trong năm 2011	Phòng Văn hóa - Thông tin	Quý I	Phòng, ban quận.	Kế hoạch
18.	Kế hoạch kiểm tra công tác xây dựng phường văn hóa năm 2011.	Phòng VH-TT	Quý III	Phòng, ban quận.	Kế hoạch
19.	Kế hoạch kiểm tra công nhận công sở văn minh - sạch đẹp - an toàn, đơn vị văn hóa.	Phòng VH-TT	Quý II	Phòng, ban quận.	Kế hoạch
20.	Kế hoạch triển khai Chương trình thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.	Phòng VH-TT	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường.	Kế hoạch
21.	Kế hoạch triển khai Chương trình tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước và nâng cao việc thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong các hoạt động văn hóa, kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng và phòng chống một số tệ nạn xã hội;	Phòng VH-TT	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường.	Kế hoạch
22.	Kế hoạch triển khai Chương trình thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa - thể dục thể thao.	Phòng VH-TT	Quý I	Phòng, ban quận.	Kế hoạch

23.	Kế hoạch tăng cường công tác QLNN trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội (kiểm tra xử lý dứt điểm các vi phạm trong hoạt động văn hóa, nhất là ngành nghề nhạy cảm).	Phòng VH-TT	Quý II	Công an quận, Đoàn kiểm tra liên ngành Văn hóa	Kế hoạch
24.	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.	Phòng Y tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
25.	Kế hoạch giám sát và phòng, chống các loại dịch bệnh trong năm 2011	Phòng Y tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
26.	Kế hoạch triển khai Chương trình xã hội hóa hoạt động y tế.	Phòng Y tế	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
27.	Quy hoạch mạng lưới y tế giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2025.	Phòng Y tế	Quý I	Phòng, ban quận	Văn bản
28.	Triển khai chiến dịch tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình	Phòng Y tế	Quý I, IV	Phòng, ban quận	Kế hoạch
29.	Kế hoạch tổ chức khám sức khỏe cho công nhân, gia đình chính sách, gia đình nghèo (đợt Tết nguyên đán, 30/4 và 1/5).	Phòng Y tế, Bệnh viện Bình Tân	Quý I, II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
30.	Triển khai Kế hoạch phòng chống HIV/AIDS năm 2011	Trung tâm Y tế dự phòng	Quý I	Phòng, ban quận	Báo cáo
31.	Triển khai kế hoạch sinh hoạt hè.	Ban CD SH hè	Quý II	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
32.	Kế hoạch triển khai thực hiện Luật BHXH; Luật BHYT	Bảo hiểm xã hội	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
33.	Kế hoạch nâng cao chất lượng và quy mô đào tạo nghề trên địa bàn quận đảm bảo đào tạo phù hợp với nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế.	Trung tâm Dạy nghề	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
34.	Kế hoạch tổ chức thực hiện đầu tư trung tâm dạy nghề năm 2011.	Trung tâm Dạy nghề quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
35.	Quy chế quản lý nhà văn hóa liên phường.	Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
36.	Quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất cho văn hóa - thể dục thể thao đến năm 2011, định hướng năm 2020.	Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao	Quý II	Phòng, ban quận	Quyết định
37.	Hoàn thành Quy hoạch 1/500 khu văn hóa - thể thao của quận.	Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao	Quý II	Phòng, ban quận	Quyết định
38.	Kế hoạch triển khai Chương trình đẩy mạnh phong trào luyện tập thể dục thể thao và tuyển chọn, đào tạo, vận động viên năng khiếu nhằm nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao.	Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch

39.	Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở vật chất ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020.	Trung tâm Văn hóa - Thể dục thể thao	Quý II	Phòng, ban quận	Văn bản
40.	Quy hoạch mạng lưới y tế	Phòng Y tế	Quý II	Phòng, ban quận	Văn bản

VII. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển; phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

1.	Hoàn thành thực hiện đề án 30 của Chính phủ (giai đoạn 3) và triển khai các giai đoạn tiếp theo.	Phòng Nội vụ	Quý I	Phòng, ban quận	Báo cáo, kế hoạch
2.	Kế hoạch triển khai Chương trình tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của UBND quận - phường;	Phòng Nội vụ	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
3.	Kế hoạch triển khai chương trình cải cách hành chính năm 2011	Phòng Nội vụ	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
4.	Kế hoạch phát động phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn quận năm 2011 và 5 năm	Phòng Nội vụ	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
5.	Kế hoạch củng cố, nâng cao hiệu quả công tác soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân 10 phường.	Phòng Tư pháp	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
6.	Triển khai tiếp tục quy trình ứng dụng mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại các cơ quan chuyên môn của quận (các quy trình còn lại).	Phòng Nội vụ	Quý II	Phòng, ban quận	Quyết định, Quy trình
7.	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện cải cách hành chính gắn với mục tiêu là xây dựng mô hình chính quyền đô thị.	Phòng Nội vụ	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
8.	Sơ kết công tác văn thư lưu trữ của phường - quận, các phòng ban.	Phòng Nội vụ	Quý IV	Phòng, ban quận	Báo cáo
9.	Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của các phòng ban; sơ kết công tác cải cách hành chính của quận và các phòng ban.	Phòng Nội vụ	Quý IV	Phòng, ban quận	Báo cáo
10.	Quy chế mới hoạt động Ủy ban nhân dân quận, phường, các phòng ban (còn lại).	Phòng Nội vụ	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
11.	Rà soát lại chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban đúng theo quy định và việc ủy quyền cho phòng ban, 10 phường.	Phòng Nội vụ	Quý III	Phòng, ban quận	Báo cáo
12.	Kế hoạch triển khai học tập việc ứng xử trong cán bộ công chức bộ máy nhà nước quận, phường.	Phòng Nội vụ	Quý III	Phòng, ban quận	Kế hoạch
13.	Triển khai Kế hoạch thanh tra công vụ	Phòng Nội vụ	Quý II	Phòng, ban quận	Báo cáo

14.	Kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2011.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
15.	Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính trong lĩnh vực kinh tế năm 2011.	Phòng Kinh tế	Quý I	Phòng Nội vụ	Kế hoạch
16.	Kế hoạch thực hiện chương trình cải cách hành chính trên lĩnh vực cấp phép xây dựng - số nhà đến năm 2011.	Phòng Quản lý Đô thị	Quý I	Phòng Nội vụ	Kế hoạch, báo cáo
17.	Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình cải cách hành chính trong công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2011.	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quý I	Phòng Nội vụ	Kế hoạch
18.	Kế hoạch thực hiện chương trình hành động phòng chống tham nhũng năm 2011.	Thanh tra quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
19.	Triển khai Kế hoạch thanh tra theo Chương trình công tác thanh tra năm 2011 đã được phê duyệt.	Thanh tra quận	Quý I	Phòng, ban quận	
20.	Kế hoạch củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác hòa giải ở cơ sở.	Phòng Tư pháp quận	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
21.	Kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2011.	Phòng Tư pháp	Quý I	Phòng, ban quận	Quyết định, Kế hoạch
22.	Kế hoạch tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động năm 2011.	Phòng Tư pháp	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
23.	Kế hoạch kiểm tra kết quả thực hiện công tác tư pháp - hộ tịch của Ủy ban nhân dân 10 phường.	Phòng Tư pháp	Quý III	Phòng, ban quận	Kế hoạch

VII. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển quận

1.	Triển khai các giải pháp, biện pháp về công tác an toàn giao thông.	Công an quận, Ban ATGT	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
2.	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu kéo giảm tội phạm hình sự - ma túy - mại dâm năm 2011	Công an quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
3.	Kế hoạch tổ chức thực hiện Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước quận năm 2011.	Công an quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
4.	Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu kéo giảm tội phạm hình sự - ma túy - mại dâm.	Công an quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
5.	Kế hoạch phối hợp phòng, chống trộm cướp viễn thông và buôn lậu hàng cấm qua mạng bưu chính.	Công an quận	Quý II	Phòng, ban quận	Kế hoạch
6.	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phòng không nhân dân; quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo phòng không nhân dân.	Ban CH Quân sự quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
7.	Tổ chức thực hiện công tác tuyển chọn và gọi công nhân nhập ngũ; thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2011.	Quân sự quận	Quý I, quý III	Phòng, ban quận	Chỉ thị, Kế hoạch, Báo cáo.

8.	Kế hoạch triển khai thực hiện công tác phối hợp xử lý khiếu nại, tố cáo đông người, vi phạm trật tự công cộng	Thanh tra quận	Quý I	Phòng, ban quận	Kế hoạch
9.	Kế hoạch tăng cường các biện pháp PCCC mùa khô năm 2011 và khoanh tuyến phòng cháy, chữa cháy năm 2011.	Phòng Cảnh sát PCCC quận	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
10.	Triển khai Kế hoạch phòng cháy và chữa cháy khu dân cư	Phòng Cảnh sát PCCC quận	Quý I	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch
11.	Xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác PCCC và tổ chức thực tập PCCC khu dân cư	Phòng CS PCCC	Quý II	Phòng, ban quận, UBND 10 phường	Kế hoạch, Phương án

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2010/QĐ-UBND

Cử Chi, ngày 23 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia
giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 36/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 32/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 06/2010/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cử Chi lần thứ X;

Xét đề nghị của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tại Tờ trình số 1709/TTr-GDDT, ngày 15 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Giao Trưởng Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện chủ trì, phối hợp cùng Trưởng Phòng Quản lý đô thị huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn có liên quan để triển khai thực hiện đề án này. Trên cơ sở đề án được phê duyệt, hàng năm Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện phối hợp các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể về đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Minh Tấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015

Thực hiện Nghị quyết huyện Đảng bộ lần thứ X nhiệm kỳ (2010 - 2015), trong đó có chỉ tiêu về phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, nâng cao trình độ dân trí phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. UBND huyện xây dựng Đề án trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2011 - 2015, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

- Tập trung các nguồn lực đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Những trường, các công trình trường học trong Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2015 cần nhanh chóng hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản, để sớm được triển khai và được công nhận vào những năm của giai đoạn 2011 - 2015.

II. THỰC TRẠNG QUY MÔ TRƯỜNG LỚP VÀ XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA:

1. Đánh giá kết quả qua 5 tiêu chuẩn:

1.1. Tổ chức và quản lý: Huyện đã đầu tư, chăm lo và tạo mọi điều kiện cho phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; củng cố, nâng cao năng lực quản lý trường học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và các hoạt động dạy - học từ Ban giám hiệu đến các tổ, khối chuyên môn; tăng cường hoạt động thanh tra chuyên đề, thanh tra toàn diện nhằm thực hiện tốt mục đích thúc đẩy, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các hoạt động của nhà trường.

1.2. Phát triển đội ngũ giáo viên:

- Công tác xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ đạt nhiều kết quả khả quan, huyện đã hoàn thành việc chuẩn hóa đồng thời thực hiện nâng chuẩn cán bộ quản lý - giáo viên và thường xuyên tổ chức bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ, công nghệ thông tin cho đội ngũ; phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo giáo dục của thành phố và các quận,

huyện bạn liên tục mở các lớp chuẩn hóa và nâng cao chuẩn cho đội ngũ cán bộ giáo viên. Tuy vậy đội ngũ giáo viên dạy các môn Nhạc, Họa, Thể dục còn thiếu nên ảnh hưởng không ít đến giáo dục toàn diện.

- Tổ chức bộ máy hợp lý, ổn định, xây dựng biên chế đáp ứng đủ các yêu cầu hoạt động chung của ngành, đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên năng động có tinh thần cầu tiến ham học hỏi.

- Tiêu chuẩn hóa trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBQL và giáo viên của huyện hiện nay như sau:

Cán bộ quản lý:

Bậc/ trình độ	Tổng số	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
Mầm non	66	52	78,8%	65	100%	0	0
Tiểu học	97	88	90,7%	97	100%	0	0
THCS	53	47	88,6%	53	100%	0	0

Giáo viên:

Bậc/ trình độ	Tổng số	Trên chuẩn		Đạt chuẩn		Chưa chuẩn/đang chuẩn	
		SL	%	SL	%	SL	%
Mầm non	506	355	70,1%	492	97,2%	14	2,7%
Tiểu học	1.095	923	81,2%	1.095	100%	0	0
THCS	1.003	699	69,7%	989	98,6%	14	1,4%

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị:

- Toàn huyện hiện có 29 trường Mầm non công lập, 02 trường tư thục và 20 nhóm trẻ gia đình. Có 39 trường Tiểu học và 01 trường nuôi dạy trẻ khuyết tật; có 21 trường Trung học cơ sở; 07 trường Trung học phổ thông.

Trong đó:

Bậc học	Tổng số trường	Học 2 buổi/ngày		Học 1 buổi/ngày		Tỉ lệ HS học 2 buổi/ngày	
		SL	%	SL	%	Số HS	%
Mầm non	29	10	34,5	19	65,5	3096/4124	75,07
Tiểu học	39	18	47,3	20	52,7	16981/26521	64,02
THCS	21	12	57,1	9	43,9	11.228/16999	66,05

- Đến năm 2010 có 8 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:

+ Mầm non: 04 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Bông Sen 2, Bông Sen 3B, Sen Hồng 2, Bông Sen 5).

+ Tiểu học: 03 trường, trong đó 02 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Hòa Phú, Thị Trấn Củ Chi) và 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 đầu tiên của thành phố, hiện đang tiếp tục đầu tư để đạt chuẩn khu vực (An Phú 1).

+ Trung học cơ sở: 01 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Có 11 trường đã đạt chuẩn về cơ sở vật chất, gồm:

+ Mầm non 3 trường (Trung Lập Thượng, Hoàng Minh Đạo và Bông Sen 12).

+ Tiểu học 2 trường (Tân Thông, Thái Mỹ).

+ THCS 6 trường (Thị Trấn 2, Tân Thạnh Đông, Tân An Hội, Tân Thạnh Tây, Trung An và Nguyễn Văn Xơ).

1.4. Hoạt động chất lượng giáo dục:

- Ngành giáo dục đã tích cực chủ động triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế và phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, tổ chức các chuyên đề liên thông với các bậc học để đưa ra giải pháp, phương pháp giảng dạy hiệu quả, đồng thời chỉ đạo và quán triệt đến tất cả cán bộ quản lý các trường đẩy mạnh, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và học sinh (chú trọng đến phương pháp dạy học cá thể). Đến nay hầu hết các trường Tiểu học, THCS đều có trang bị máy tính phục vụ cho công tác chuyên môn và hoạt động có hiệu quả.

- Chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học ngày càng được nâng lên vững chắc,

kết quả các mặt giáo dục được nâng cao; kết quả tốt nghiệp cuối cấp đạt tốt; nhiều em đạt danh hiệu học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố.

1.5. Công tác xã hội hóa giáo dục: Hội đồng giáo dục các cấp, các Hội cha mẹ học sinh ở tất cả các trường đã phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Các xã, thị trấn tham gia phối hợp trong việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, đặc biệt quan tâm dành quỹ đất mở rộng diện tích, xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Việc phối hợp với cha mẹ học sinh chăm lo cho công tác giáo dục thông qua các công trình hỗ trợ được thực hiện tốt. Đặc biệt là sự chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và cấp lãnh đạo địa phương thể hiện qua việc quan tâm đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, giáo viên, sự đầu tư xây dựng cơ sở vật chất,... Vì vậy hoạt động giáo dục có những chuyển biến tích cực.

2. Khó khăn, hạn chế:

- Tiến độ thi công các công trình còn chậm so với kế hoạch đề ra, trong thời gian được xây dựng, các trường phải mượn nhiều điểm để học tạm hoặc phải học 3 ca nên chất lượng của một số trường giảm sút, đến khi hoàn thành công trình thì tiêu chuẩn chất lượng của trường không đạt.

- Một số trường được thiết kế khá lâu mới được xây dựng, nên khi được xây dựng thì lạc hậu so với thực tế.

- Các trường mới được xây dựng đạt chuẩn có qui mô lớn, khang trang đòi hỏi Hiệu trưởng phải đầu tư quản lý, khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao nhất đồng thời phải duy tu, sửa chữa hàng năm tránh để xuống cấp nhưng vẫn còn Hiệu trưởng quản lý chưa tốt nên gặp khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí nhân sự, lớp, học sinh.

- Nhiều trường đang gặp khó khăn do thiếu phòng học, cơ sở vật chất xuống cấp, do vậy không thể thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày. Các phòng chức năng thiếu rất nhiều, gây khó khăn trong việc tổ chức thực hành thí nghiệm.

- Một bộ phận không nhỏ học sinh là dân từ nhiều tỉnh - thành khác, cha mẹ đa số là công nhân trong các nhà máy - xí nghiệp việc làm thiếu ổn định chưa quan tâm chăm sóc - dạy dỗ và gần như khoán trắng việc học của con em mình cho nhà trường, vì vậy việc học tập của những học sinh này phần lớn chưa tốt.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức cho học sinh chưa được các trường quan tâm, chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Một số ít cán bộ quản lý, giáo viên chưa tích cực đổi mới phương pháp, chưa chủ động trong công tác, nên ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học.

- Công tác xã hội hóa giáo dục còn hạn chế, đặc biệt là việc phối hợp trong giáo dục học sinh và trong hỗ trợ các trang thiết bị trường học.

3. Nguyên nhân đạt được những kết quả trên:

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, Chính quyền từ huyện đến xã, thị trấn trong việc thực hiện kế hoạch.

- Ngành giáo dục đã chủ động tham mưu với Huyện ủy - UBND huyện về quy mô phát triển của ngành, xây dựng, quy hoạch mạng lưới trường lớp đến năm 2020, kịp thời đề xuất các vấn đề chung về giáo dục, từng bước xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất, trường học đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của nhân dân địa phương.

- Ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục tăng hàng năm, các nguồn lực trong xã hội đầu tư cho giáo dục thông qua chủ trương xã hội hóa ngày càng hiệu quả.

- Tập thể cán bộ, công chức, viên chức ngành không ngừng phát triển cả về số lượng lẫn chất lượng; tích cực đổi mới quản lý và phương pháp dạy học góp phần vào sự nghiệp phát triển giáo dục.

- Mạng lưới cơ sở giáo dục được mở rộng đều khắp các xã, thị trấn tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả trẻ em trên địa bàn đều được đến trường.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Ngành giáo dục đã làm tốt công tác tham mưu cho UBND huyện, sau khi có Quyết định của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, từ đó UBND huyện đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2007 về việc xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2007 - 2010.

- Các Cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội, nhân dân và cán bộ, giáo viên nhận thức sâu sắc việc xây dựng trường học đạt chuẩn là một yêu cầu bức thiết, tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho các bậc học trong giai đoạn hiện nay mà đối tượng thụ hưởng trước hết là chính là con em họ. Đối với miền quê nghèo mà hiếu học như Củ Chi, hầu hết nhân dân và cán bộ đều nhận thức được muốn thoát nghèo thì cách tốt nhất là đầu tư cho giáo dục và phải được phát triển từ phong trào xã hội hóa giáo dục.

- Huyện đã xây dựng kế hoạch, lộ trình vừa mang tính cụ thể vừa mang tính ổn định lâu dài cả trong quy hoạch và xây dựng. Đầu tư xây dựng các trường trọng điểm theo từng tiêu chí; tổ chức tham quan học hỏi các điển hình trong và ngoài thành phố,

trong mỗi chuyến đi cần có cán bộ lãnh đạo cấp tương đương đi cùng và đây là cách tham mưu hiệu quả nhất.

III. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2011 - 2015:

Căn cứ vào những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia thời gian qua, huyện cần tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trong thời gian tới như sau:

1. Chỉ tiêu số lượng trường đạt chuẩn Quốc gia đến giai đoạn 2011 - 2015 :

TT	Bậc học	Số trường	Đã đạt chuẩn	Chỉ tiêu thực hiện GD 2010 - 2015	Tổng số đơn vị đạt chuẩn đến GD 2010 - 2015
1	Mầm non	29	04	10	14
2	Tiểu học	39	03	19	22
3	Trung học cơ sở	23	01	16	17
Tổng cộng		91	08	45	53

2. Các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn Quốc gia:

2.1. Tiêu chuẩn trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý

1. Công tác quản lý.
2. Công tác tổ chức.
3. Có các tổ chức, đoàn thể và Hội đồng trong nhà trường, nhà trẻ.
4. Chấp hành sự chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên và nhân viên

1. Số lượng và trình độ đào tạo.
2. Phẩm chất, đạo đức và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Hoạt động chuyên môn.
4. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.

Tiêu chuẩn 3: Chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ

1. 100% trẻ được bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường, nhà trẻ.
2. 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.
3. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: đạt 90% trở lên đối với trẻ 5 tuổi, 85% trở lên đối với trẻ ở các độ tuổi khác (bao gồm cả trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo).
4. Sự tăng trưởng của trẻ.
5. Sự phát triển của trẻ.

Tiêu chuẩn 4: Qui mô trường lớp, cơ sở vật chất và thiết bị

1. Quy mô trường nhà trường, nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.
2. Địa điểm trường: nhà trường, nhà trẻ đặt tại trung tâm khu dân cư, thuận lợi cho trẻ đến trường, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.
3. Yêu cầu về thiết kế, xây dựng: Diện tích sử dụng đất của nhà trường, nhà trẻ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các công trình của nhà trường, nhà trẻ được xây dựng kiên cố. Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài bằng gạch, gỗ, kim loại hoặc cây xanh cắt tỉa làm hàng rào. Cổng chính có biển tên trường theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Trong khu vực nhà trường, nhà trẻ có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.
4. Các phòng chức năng:
5. Sân vườn: Diện tích sân chơi quy hoạch, thiết kế phù hợp. Có cây xanh, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp, tạo bóng mát sân trường. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Khu vực trẻ chơi lát gạch, láng xi măng hoặc trồng thảm cỏ. Có ít nhất 5 loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ, hình dáng và màu sắc đẹp. Sân vườn thường xuyên sạch sẽ.

Tiêu chuẩn 5: Thực hiện xã hội hóa giáo dục

1. Công tác tham mưu phát triển giáo dục mầm non.
2. Các hoạt động xây dựng môi trường giáo dục nhà trường, gia đình, xã hội lành mạnh.
3. Nhà trường, nhà trẻ huy động được sự tham gia của gia đình, cộng đồng và

các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân... nhằm tăng cường cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trẻ.

2.2. Tiêu chuẩn trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia:

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý

1. Công tác quản lý.
2. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
3. Các tổ chức, đoàn thể và hội đồng trong nhà trường.
4. Chấp hành sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương và của Phòng Giáo dục - Đào tạo.

Tiêu chuẩn 2: Đội ngũ giáo viên

1. Số lượng và trình độ đào tạo.
2. Phẩm chất, đạo đức và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
3. Hoạt động chuyên môn.
4. Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị trường học

1. Khuôn viên, sân chơi, bãi tập.
2. Phòng học.
4. Các phòng chức năng.
5. Phương tiện, thiết bị giáo dục.
6. Điều kiện vệ sinh

Tiêu chuẩn 4: Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục

1. Đại hội Giáo dục cấp cơ sở, Hội đồng Giáo dục cấp cơ sở, Ban Đại diện Cha mẹ học sinh.
2. Các hoạt động của gia đình và cộng đồng nhằm xây dựng môi trường giáo dục Nhà trường - Gia đình - Xã hội lành mạnh.
3. Sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong việc tăng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Huy động được sự đóng góp về công sức và tiền của của các tổ chức, cá nhân và

gia đình để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy và học, khen thưởng giáo viên dạy giỏi, học sinh học giỏi và hỗ trợ học sinh nghèo.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và chất lượng giáo dục

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.
2. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh.
3. Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ.
4. Chất lượng và hiệu quả giáo dục tính theo từng khối lớp.

2.3. Tiêu chuẩn trường Trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia:

Tiêu chuẩn 1 - Tổ chức nhà trường

1. Lớp học.
2. Tổ chuyên môn.
3. Tổ văn phòng.
4. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường.
5. Tổ chức Đảng và các đoàn thể.

Tiêu chuẩn 2 - Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn quy định theo Điều lệ trường trung học; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý giáo dục trực tiếp xếp loại từ khá trở lên theo quy định về chuẩn hiệu trưởng trường trung học.

2. Có đủ giáo viên các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất có 30% giáo viên đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên; có 100% giáo viên đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

3. Có đủ giáo viên hoặc viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị dạy học được đào tạo hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Tiêu chuẩn 3 - Chất lượng giáo dục

Một năm trước khi được công nhận và trong thời hạn được công nhận đạt chuẩn quốc gia, tối thiểu phải đạt các chỉ tiêu sau:

1. Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban hàng năm không quá 6%, trong đó tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

2. Chất lượng giáo dục.

3. Các hoạt động giáo dục.

4. Hoàn thành nhiệm vụ được giao trong kế hoạch phổ cập giáo dục trung học của địa phương.

5. Đảm bảo các điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đều sử dụng được máy vi tính trong công tác, học tập.

Tiêu chuẩn 4 - Cơ sở vật chất và thiết bị

1. Khuôn viên nhà trường là một khu riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biên trường, tất cả các khu trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức tốt các hoạt động quản lý, dạy học và sinh hoạt.

2. Có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

3. Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng Internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

Tiêu chuẩn 5 - Công tác xã hội hoá giáo dục

1. Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm thực hiện chủ trương và kế hoạch phát triển giáo dục địa phương.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo đúng quy chế hiện hành, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội để giáo dục học sinh.

3. Mọi quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường giáo dục lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

4. Huy động hợp lý và có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị và điều kiện nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

5. Thực hiện đúng các quy định về công khai điều kiện dạy học, chất lượng giáo

đục, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo đúng quy định hiện hành.

3. Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tiếp tục rà soát đánh giá hiện trạng và kết quả phấn đấu theo từng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia ở mỗi cấp học, mỗi trường học; giao cho các xã, thị trấn, các trường tự tổ chức đánh giá, kiểm tra từng tiêu chuẩn của đơn vị mình và xây dựng kế hoạch phấn đấu theo các tiêu chuẩn ở mỗi cấp học mà Bộ Giáo dục - Đào tạo đã ban hành. Các trường dự kiến hoàn thành, đề nghị công nhận trong năm 2011 - 2012 cần tập trung đánh giá thật cụ thể từng tiêu chuẩn, so sánh đối chiếu thực trạng các tiêu chuẩn với tiêu chuẩn của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành, hoàn chỉnh những thiếu sót, lập hồ sơ đề nghị Sở Giáo dục - Đào tạo, UBND thành phố kiểm tra công nhận.

- Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện chịu trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, tiến hành kiểm tra, đề nghị Sở Giáo dục - Đào tạo thành phố giúp đỡ trên cơ sở kết quả kiểm tra và rà soát, chỉ đạo các trường tập trung hoàn thiện các tiêu chuẩn chưa đạt, tham mưu UBND huyện về công tác đầu tư cơ sở vật chất theo thứ tự ưu tiên và công tác xã hội hóa giáo dục cho từng đơn vị. Đảm bảo công tác phổ cập trẻ mầm non 5 tuổi.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng đội ngũ quản lý, giáo viên nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường; rà soát số cán bộ quản lý và giáo viên của từng trường, tham mưu cho UBND huyện bổ nhiệm đủ cán bộ quản lý đối với các trường; điều động, tuyển mới để bổ sung cán bộ, giáo viên cho các trường theo yêu cầu của trường chuẩn. Đối với trường hợp giáo viên chưa đạt chuẩn các cấp học, hiệu trưởng cần có kế hoạch bố trí, sử dụng đúng quy định và đưa đi đào tạo cho đạt chuẩn. Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng học tập của từng học sinh, từng khối lớp và toàn trường, trên cơ sở đó cần xây dựng và đề ra các biện pháp tốt nhất để đạt được chất lượng theo tiêu chuẩn quy định.

- Đẩy mạnh công tác quản lý, chỉ đạo của Hiệu trưởng trong việc tham mưu xây dựng trường chuẩn, bám sát nhiệm vụ từng năm học; xây dựng kế hoạch chi tiết, cụ thể và phù hợp với tình hình của nhà trường; cập nhật, lưu giữ đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách của trường; tăng cường mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ dạy và học, sắp xếp, bố trí đủ các phòng học, phòng chức năng cơ bản để phục vụ dạy và học, xây dựng cảnh quan môi trường nhà trường xanh, sạch, đẹp.

- Các cơ quan chức năng liên quan tập trung hoàn thành thủ tục để triển khai,

khởi công các công trình; tranh thủ các sở, ngành thành phố chuẩn bị các nguồn vốn xây dựng công trình, ưu tiên nguồn kinh phí cho các trường để đủ điều kiện đạt chuẩn và xây dựng chuẩn theo kế hoạch Đề án. Theo đó bậc học mầm non sử dụng nguồn vốn phân cấp, vốn huyện và vốn xã hội hóa; bậc phổ thông (tiểu học và THCS) sử dụng nguồn vốn tập trung và xã hội hóa.

- Riêng các trường chưa được xây dựng theo đề án, Hiệu trưởng cần tham mưu đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hàng năm tạo tiền đề cho việc xây dựng trường chuẩn cho những năm tiếp theo.

4. Tổ chức thực hiện:

- Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện (Cơ quan Thường trực), giúp UBND huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các đơn vị, báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất giải pháp cho UBND huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình huyện xây dựng kế hoạch, ưu tiên phân bổ vốn để thực hiện Đề án.

- Phòng Quản lý đô thị huyện, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện phối hợp cùng UBND các xã, thị trấn thực hiện theo quy hoạch mạng lưới trường lớp đã được duyệt, đảm bảo diện tích để xây dựng các trường đạt chuẩn.

- Đối với UBND các xã, thị trấn, các trường học trên cơ sở Đề án được phê duyệt của UBND huyện, cần bám sát ngay Đề án để xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai ở đơn vị mình, phân công cụ thể trách nhiệm từ đơn vị; tổ chức tuyên truyền, vận động mọi đối tượng tích cực tham gia có hiệu quả kế hoạch của Đề án đã đề ra, đặc biệt là tranh thủ có kế hoạch về vốn, phối hợp tốt với các ngành của huyện trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên đây là Đề án xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2015./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5913/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy chế Phối hợp hoạt động
của Tổ Kiểm tra liên ngành xử lý những vi phạm
trong lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng đô thị**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở;

Căn cứ Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 6657/SGTVT-TTr ngày 01 tháng 11 năm 2010, của Giám đốc Sở Xây dựng tại Văn bản số 8114/SXD-TT ngày 18 tháng 10 năm 2010 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1697/TTr-SNV ngày 02 tháng 12 năm 2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Phối hợp hoạt động của Tổ

Kiểm tra liên ngành xử lý những vi phạm trong lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng đô thị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông Vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp hoạt động của Tổ Kiểm tra liên ngành xử lý
những vi phạm trong lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng đô thị**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5913/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Nhằm tăng cường quản lý, bảo vệ công trình giao thông đường bộ và công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố.
2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và quản lý công trình hạ tầng đô thị được đồng bộ, hiệu quả, kịp thời; góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước chuyên ngành của ngành giao thông vận tải và ngành xây dựng thành phố.
3. Nâng cao trách nhiệm của các chủ thể được giao quản lý, vận hành, khai thác; khắc phục kịp thời những hư hỏng, khuyết tật của công trình hạ tầng đô thị cũng như công trình giao thông đường bộ;

II. NỘI DUNG PHỐI HỢP KIỂM TRA LIÊN NGÀNH

1. Những vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân trên lĩnh vực quản lý công trình hạ tầng đô thị (cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng, công viên - cây xanh...) được quy định hành vi và biện pháp chế tài tại Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.
2. Những vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân trên lĩnh vực giao thông đường bộ được quy định hành vi và biện pháp chế tài tại Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ nhưng có nội dung và biện pháp chế tài tương tự được quy định tại Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ.
3. Trách nhiệm của các chủ thể được giao quản lý nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không kịp thời công tác duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng đô thị và công trình giao thông đường bộ.

III. PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

1. Về lực lượng phối hợp:

a) Tại cấp Sở:

- Hình thành 01 Tổ kiểm tra liên ngành thành phố với số lượng 08 thành viên gồm lực lượng của Thanh tra Sở Giao thông vận tải và Thanh tra Sở Xây dựng (Trong đó số lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải là 05; Thanh tra Sở Xây dựng là 03) do Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải làm Tổ trưởng và 01 Phó Chánh Thanh tra Sở Xây dựng làm Tổ phó.

b) Tại các quận, huyện:

- Mỗi quận, huyện hình thành 01 Tổ kiểm tra liên ngành quận, huyện với số lượng 03 thành viên gồm lực lượng của Đội Thanh tra Giao thông phụ trách địa bàn của Thanh tra Sở Giao thông vận tải (02 thành viên) và Thanh tra Xây dựng quận, huyện (01 thành viên) do Đội trưởng Đội Thanh tra giao thông làm Tổ trưởng.

2. Về phương thức phối hợp:

a) Hình thức phối hợp:

- Việc phối hợp kiểm tra liên ngành được thực hiện dưới các hình thức:

+ Kiểm tra thường xuyên: được thực hiện ít nhất mỗi tuần 01 ngày trên địa bàn phụ trách.

+ Kiểm tra đột xuất: kiểm tra bất kỳ theo tin báo vi phạm hành chính của nhân dân; theo phản ánh của cơ quan thông tin đại chúng (báo, đài...), theo thông tin từ các cơ quan chức năng hoặc chỉ đạo của Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

- Các Tổ phối hợp kiểm tra liên ngành bố trí lịch kiểm tra thường xuyên theo tháng; lịch kiểm tra thường xuyên được báo cáo cho Lãnh đạo 2 Sở và Ủy ban nhân dân quận, huyện (đối với Tổ kiểm tra liên ngành quận, huyện) để biết, theo dõi và chỉ đạo.

- Đối với kiểm tra đột xuất (sau khi tiếp nhận tin báo vi phạm) do Tổ trưởng Tổ kiểm tra liên ngành bố trí, điều động lực lượng đến kiểm tra nhưng phải đảm bảo tính cơ động và kịp thời.

b) Địa bàn phụ trách:

- Các Tổ kiểm tra liên ngành quận, huyện thực hiện việc kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất trên địa bàn phụ trách của từng quận, huyện.

- Tổ Kiểm tra liên ngành thành phố đôn đốc, hỗ trợ các Tổ Kiểm tra liên ngành quận, huyện đồng thời tập trung kiểm tra thường xuyên và kiểm tra đột xuất tại khu vực các quận trung tâm thành phố, bao gồm các quận: quận 1, 3, 5, 6, 10, 11, Tân Bình, Tân Phú, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Gò Vấp.

c) Phương thức kiểm tra, xử lý:

- Theo nội dung phối hợp kiểm tra liên ngành đã nêu tại Phần II Quy chế này, trong quá trình thực hiện phối hợp kiểm tra liên ngành nếu phát hiện vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của lực lượng nào (đã quy định trong Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trên từng lĩnh vực) thì lực lượng đó lập biên bản vi phạm hành chính để tiến hành thụ lý và xử phạt (trong biên bản vẫn phải ghi đầy đủ họ, tên của các thành viên Tổ Kiểm tra liên ngành). Riêng vi phạm của các tổ chức, cá nhân trên lĩnh vực giao thông đường bộ được quy định hành vi và biện pháp chế tài tại Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ nhưng có nội dung và biện pháp chế tài tương tự được quy định tại Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ thì do lực lượng Thanh tra giao thông lập biên bản vi phạm hành chính.

- Đối với Tổ kiểm tra liên ngành thành phố, nếu xét thấy hành vi phạm hành chính vượt thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Sở Xây dựng hoặc Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải thì đơn vị thụ lý ban đầu lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố xử lý.

- Đối với Tổ kiểm tra liên ngành quận, huyện, tùy theo vi phạm, nếu xét thấy hành vi vi phạm hành chính vượt thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Xây dựng quận, huyện; vượt thẩm quyền xử phạt của Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải hoặc vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện thì trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, đơn vị thụ lý ban đầu lập thủ tục chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng (nếu xử phạt theo Nghị định số 23/2009/NĐ-CP) hoặc chuyển đến Sở Giao thông vận tải (nếu xử phạt theo Nghị định số 34/2010/NĐ-CP) để rà soát, tham mưu trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định xử lý vi phạm.

- Đối với các hành vi vi phạm về quản lý công trình hạ tầng đô thị như: cấp nước, thoát nước, chiếu sáng công cộng, công viên - cây xanh nếu chưa xác định được chủ thể vi phạm hoặc mức độ xâm hại thì lực lượng Thanh tra giao thông chịu trách nhiệm mời cơ quan quản lý đến tại hiện trường để xác định hoặc chứng kiến để Tổ Kiểm tra liên ngành lập biên bản vi phạm hành chính.

- Quá trình kiểm tra, xử lý của mỗi lực lượng trong liên ngành phải đảm bảo đúng thủ tục, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

d) Phương tiện, trang, thiết bị phục vụ kiểm tra:

- Phương tiện (xe ô tô chuyên dùng), nhiên liệu phục vụ cho các Tổ Kiểm tra liên ngành do Thanh tra Sở Giao thông vận tải đảm nhiệm trong nguồn kinh phí của cơ quan.

- Trang, thiết bị phục vụ kiểm tra do các bên sử dụng từ trang, thiết bị chuyên ngành của đơn vị mình.

- Chi phí phục vụ việc cưỡng chế, tháo dỡ, buộc khắc phục hậu quả (nếu có) do Thanh tra Sở Giao thông vận tải đảm nhiệm trong Kế hoạch dự toán hàng năm của đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Quá trình phối hợp kiểm tra liên ngành, định kỳ 6 tháng một lần, Tổ trưởng Tổ Kiểm tra liên ngành tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Giám đốc Sở Giao thông vận tải và Giám đốc Sở Xây dựng để xem xét, chỉ đạo và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Giao Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền quản lý theo dõi và chỉ đạo trực tiếp hoạt động của các Tổ Kiểm tra liên ngành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thành Tài

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng

Giá: 14.000 đồng